

SOẠN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 43

Soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 43 SGK Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống, hướng dẫn trả lời các câu hỏi thực hành ngắn gọn.



SOẠN VĂN 6 KẾT NỐI

SOẠN BÀI

Thực hành tiếng Việt trang 43

XEM CHI TIẾT

ĐỒ TÀI LIỆU
Doctailieu.com

MỤC LỤC NỘI DUNG

SOẠN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 43	1
Nghĩa của từ	2
Biện pháp tu từ	3
Luyện tập mở rộng	4
Tham khảo thêm	5

Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 43 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống cho các em học sinh tham khảo.

Nghĩa của từ

Đọc tài liệu gợi ý trả lời câu hỏi soạn văn 6 Thực hành tiếng Việt trang 43 tập 1 Kết nối tri thức phần Nghĩa của từ ngắn gọn, đơn giản cho các em học sinh tham khảo.

Câu 1 trang 43 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mắt trẻ con sáng lắm

Nhưng chưa thấy gì đâu

Mặt trời mới nhô cao

Cho trẻ con nhìn rõ

a. Giải thích nghĩa của từ "nhô".

b. Trong đoạn thơ trên, có thể dùng từ "lên" thay thế cho từ "nhô" được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ "nhô".

Trả lời:

a. Giải thích nghĩa của từ "nhô"

Nhô: đưa phần đầu cho vượt hẳn lên phía trên hoặc ra phía trước, so với những cái xung quanh.

b.

- Không thể dùng từ "lên" để thay thế cho từ "nhô".

- Sự tinh tế trong việc sử dụng từ "nhô": thể hiện sự vươn cao, vượt trội hẳn so với mọi vật xung quanh, nhằm giúp cho trẻ con nhìn rõ.

Sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ "nhô": từ "nhô" giúp phác họa được hình ảnh mặt trời xuất hiện một cách chậm rãi, từ khi mặt trời bắt đầu mọc - chỉ hiện ra một phần đầu nhỏ từ phía chân trời, sau đó mặt trời dần dần lên cao hơn, đến trên bầu trời mới ngừng lại. Quá trình đó diễn ra chậm rãi, giúp ánh sáng dần dần sáng hơn, chiếu rọi trên mặt đất, đem đến ánh sáng cho trẻ em. Ở đây, từ "nhô" đã tái hiện lại một cách tinh tế sự di chuyển lên cao từ từ của mặt trời.

Câu 2 trang 44 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức

Trong bài thơ có các từ như trụi trần, bé bỏng. Trong tiếng Việt cũng có các từ như trần trụi, bông bé.

Tìm thêm ở trong và ngoài văn bản những từ có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa.

Trả lời :

Trong văn bản: thơ ngây (ngây thơ), âm thanh (thanh âm), bóng rợp (rợp bóng), khao khát (khát khao)...
Ngoài văn bản: ngất ngây (ngây ngất), mong chờ (chờ mong), yêu thương (thương yêu), bạn bè (bè bạn),
cao to (to cao)...

Biện pháp tu từ

Đọc tài liệu gợi ý trả lời câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 43 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức phần Biện pháp tu từ ngắn gọn, đơn giản cho các em học sinh tham khảo.

Câu 3 trang 44 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức

Hãy chỉ ra những câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ.

Trả lời :

- Các câu thơ sử dụng biện pháp tu từ so sánh:

Cây cao bằng gang tay

Lá cỏ bằng sợi tóc

Cái hoa bằng cái cúc

Tiếng hát trong bằng nước

Tiếng hát cao bằng mây

- Tác dụng: Tác giả đã so sánh sự vật quen thuộc này với sự vật quen thuộc khác. Từ đó cho thấy mọi vật trên trái đất qua đôi con mắt của trẻ đều gần gũi,, đáng yêu và ẩn chứa trong đó tất cả màu sắc và âm thanh của cuộc sống.

Câu 4 trang 44 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức

Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu thơ “Những làn gió thơ ngây”. Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ ấy.

Trả lời :

- Biện pháp tu từ: nhân hóa (thơ ngây).

- Tác dụng: Giúp cho hình ảnh trở nên gần gũi với con người, gió cũng giống như những đứa trẻ đầy trong sáng, hồn nhiên và ngây thơ.

Câu 5 trang 44 Ngữ văn 6 tập 1 Kết nối tri thức

Hãy ghi lại những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ “Nhưng còn cần cần cho trẻ đến Tì bãi sông cát vàng”.

Trả lời :

- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ:

Từ cái bóng cái bang

Từ cái hoa rất thơm

Từ cánh cò rất trắng

Từ vị gừng rất đắng

Từ vết lấm chưa khô

Từ đầu nguồn cơn mưa

Từ bãi sông cát vắng

- Tác dụng: Với việc điệp lại tiếng “từ”, Xuân Quỳnh muốn nhấn mạnh cho tình cảm yêu thương sâu sắc của người mẹ. Trong lời ru của mẹ có đầy đủ hình ảnh, âm thanh, mùi vị bắt nguồn từ những điều thân quen, gần gũi nhất.

Luyện tập mở rộng

Giải thích nghĩa của các từ sau: chinh phục, gió nồm, hoài niệm, mạnh mẽ.

Gợi ý:

- chinh phục: dùng sức mạnh để bắt phải phục tùng.

- gió nồm: gió thổi từ phía đông nam ngoài biển vào đất liền nước ta, dịu mát và ẩm ướt, thường có vào mùa hạ.

- hoài niệm: tưởng nhớ về những gì đã qua từ lâu.

- mãnh liệt: mạnh mẽ, dữ dội.

-/-

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn soạn văn 6 Thực hành tiếng Việt trang 43 tập 1 - Kết nối tri thức, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt môn Ngữ văn 6.

Tham khảo thêm

Soạn văn 6 sách Kết Nối Bài 2

- [Soạn bài Chuyện cổ tích về loài người](#)
- [Soạn bài thực hành tiếng Việt trang 43](#)
- [Soạn bài Mây và sóng \(Lớp 6\)](#)
- [Soạn bài thực hành tiếng Việt trang 47](#)
- [Soạn bài Bức tranh của em gái tôi](#)
- [Soạn Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả](#)
- [Soạn bài trình ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình](#)
- [Soạn bài củng cố, mở rộng trang 57](#)

